

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
TỈNH ĐỒNG THÁP**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 356/2019/DS-PT

Ngày 16/10/2019

V/v Tranh chấp hợp đồng vay tài sản

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG THÁP**

**- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Ngọc Thông

*Các Thẩm phán:* Ông Huỳnh Thanh Tấn

Bà Nguyễn Huỳnh Thị Hương Thủy

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Phan Tiến Dũng – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Tháp tham gia phiên tòa:**  
Ông Lê Thành Biên - Kiểm sát viên.

Vào ngày 16 tháng 10 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 348/2019/TLPT-DS ngày 12 tháng 8 năm 2019, về việc “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”.

Do bản án dân sự sơ thẩm số: 40/2019/DS-ST ngày 05 tháng 6 năm 2019 của Tòa án nhân dân thành phố C bị kháng nghị;

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 352/2019/QĐ-PT ngày 09 tháng 9 năm 2019 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Lê Văn Đ, sinh năm 1976.

Địa chỉ: khóm 2, thị trấn S, huyện T, tỉnh Đồng Tháp.

- Bị đơn: Thái Văn V, sinh năm 1976.

Địa chỉ: số 307, đường Trần Hưng Đạo, tổ 35, khóm 4, phường 1, thành phố C, tỉnh Đồng Tháp.

- Người kháng nghị: Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân thành phố C.

(Nguyên đơn anh Đ có mặt, bị đơn anh V vắng mặt tại phiên tòa)

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

- Theo nguyên đơn anh Lê Văn Đ trình bày: Anh Lê Văn Đ và anh Thái Văn V quen biết với nhau và biết anh V là Giám đốc Công ty trách nhiệm hữu hạn cửa xẻ gỗ A tại thành phố C. Vào tháng 9-2017, anh V có hỏi vay anh Đ một số tiền để đi mua gỗ từ Campuchia về Việt Nam để gia công bán lại, khi vay thì cá nhân anh V vay và nói mượn đỡ khi nào đem gỗ về Việt Nam anh V sẽ trả lại. Do tin tưởng nên anh Đ có cho vay số tiền 423.000.000 đồng với

thỏa thuận lãi suất 3%/tháng, hạn 01 tháng trả lại, hai bên có làm biên nhận nợ ngày 06-9-2017. Đến hạn anh V không thực hiện theo thỏa thuận giữa hai bên.

Sau đó, anh V có giao cho anh Đ 01 chiếc xe ô tô 05 chỗ hiệu TOYOTATUNDRA đời 2004, giấy tờ và biển số Campuchia và làm giấy ủy quyền cho anh Đức bán trả nợ. Do xe giấy tờ không hợp lệ nên bán không được, anh Đ có yêu cầu anh V nhận lại xe nhưng anh V không đồng ý.

Nay anh Đ khởi kiện yêu cầu anh V trả số tiền nợ vay vốn là 423.000.000 đồng và lãi tạm tính từ ngày vay 06/9/2017 đến ngày 06/9/2018 là 84.769.000 đồng, mức lãi suất 1,67%/tháng. Tổng cộng là 507.769.000 đồng. Yêu cầu tiếp tục tính lãi cho đến khi giải quyết xong vụ án.

Tại phiên tòa sơ thẩm anh Đ yêu cầu anh V trả số vốn 423.000.000 đồng và lãi theo mức lãi suất 1,67%/tháng kể từ ngày 06-9-2017 đến ngày xét xử sơ thẩm với số tiền là 148.346.000 đồng. Yêu cầu tiếp tục tính lãi đến khi trả nợ xong.

- Bị đơn anh Thái Văn V trình bày: Anh V và anh Đ có đi làm ăn chung với nhau ở Campuchia và có hùn vốn mua gỗ trầm bông vàng về Việt Nam bán lại. Lúc đó 02 bên có bàn với nhau mua một xe bán tải để về Việt Nam bán lại, hai bên thống nhất. Sau đó anh Đ đem tiền qua Campuchia lấy xe về nhưng sau đó anh Đ không chịu lấy vì nói xe mắc quá (giá 19.500 USD), khi về Việt Nam thì anh Đ cùng bạn không biết tên đem giấu xe và buộc anh làm biên nhận mượn số tiền 423.000.000 đồng. Anh V có đề nghị đưa xe lại cho anh bán nhưng phía anh Đ không đồng ý. Vì chỗ làm ăn anh V không muốn mất lòng nên làm giấy ủy quyền cho anh Đ bán xe để lấy tiền trả cho khoản anh V vay nhưng đến nay anh Đ vẫn không bán xe. Đồng thời, anh V có đưa cho anh Đ gần 06m<sup>3</sup> gỗ me tây và 02 tấn nhựa phế liệu tổng trị giá gần 100.000.000 đồng.

Nay anh V không đồng ý trả nợ theo yêu cầu của anh Đ.

Về chứng cứ các bên cung cấp và thống nhất: Biên nhận nợ ngày 06-9-2017, Giấy ủy quyền bán xe.

- Tại bản án dân sự sơ thẩm số 40/2019/DSST ngày 05/6/2019 của Tòa án nhân dân thành phố C đã xử:

+ Chấp nhận yêu cầu của anh Lê Văn Đ .

+ Buộc anh Thái Văn V có nghĩa vụ trả cho anh Lê Văn Đ số tiền vốn là 423.000.000 đồng, lãi 148.346.000 đồng, tổng cộng là 571.346.000 đồng.

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản lãi cho số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự 2015.

+ Về án phí:

Trả lại cho anh Đ số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 12.155.000 đồng theo biên lai thu số 0005087 ngày 29/11/2018 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố C, tỉnh Đồng Tháp.

Anh V phải chịu số tiền 26.854.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm.

- Ngày 28/6/2019 Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân thành phố C kháng nghị đề nghị sửa bản án dân sự sơ thẩm số 40/2019/DSST ngày 05/6/2019 của Tòa án nhân dân thành phố C.

- Tại phiên tòa phúc thẩm anh Đ trình bày: Không đồng ý với kháng nghị của Viện kiểm sát, đề nghị giữ nguyên bản án sơ thẩm.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Tháp phát biểu: Từ khi thụ lý vụ án và quá trình giải quyết vụ án Thẩm phán thụ lý giải quyết vụ án đúng các quy định pháp luật. Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa Hội đồng xét xử phúc thẩm đã tiến hành đúng trình tự thủ tục tố tụng theo quy định pháp luật. Các đương sự chấp hành tốt nội quy phiên tòa. Về đường lối xét xử, Viện kiểm sát đề nghị thay đổi quyết định kháng nghị, không hủy án sơ thẩm mà đề nghị sửa án sơ thẩm.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Mặc dù Tòa án đã triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng anh V vắng mặt nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử theo luật định.

[2] Đối với kháng nghị của Viện kiểm sát thành phố C, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[2.1] Việc Tòa án cấp sơ thẩm không đưa Công ty TNHH cửa xẻ gỗ A vào tham gia tố tụng, Hội đồng xét xử xét thấy giao dịch giữa anh Đ và anh V là giao dịch giữa cá nhân với cá nhân. Theo đơn khởi kiện anh Đ chỉ khởi kiện yêu cầu cá nhân anh V trả nợ, chứ không có yêu cầu Công ty TNHH cửa xẻ gỗ A trả nợ. Đồng thời tại biên nhận ngày 06/9/2017 ghi tên anh Thái Văn V mượn tiền của anh Đ, chỉ có đóng dấu Công ty. Cho nên không cần thiết phải đưa Công ty TNHH cửa xẻ gỗ A vào tham gia tố tụng.

[2.2.] Đối với việc tổng đạt giấy triệu tập cho anh V nhưng đa số do bà L (mẹ anh V) và chị X (chị dâu của anh V) nhận thay, tuy nhiên xét thấy anh V biết được việc anh Đ khởi kiện và ngày 09/01/2019 anh V có mặt tại Tòa án nhân dân thành phố C nộp Tờ tường trình ghi ngày 09/01/2019, đồng thời ngày 05/4/2019 anh V dự phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và dự phiên hòa giải, có ký tên vào 02 biên bản. Cho nên chứng minh được việc anh V là bị đơn trong vụ án và chứng minh được anh V có mặt ở địa phương và có mặt tại Tòa án trong quá trình thụ lý, giải quyết vụ án.

[2.3] Đối với việc Tòa án cấp sơ thẩm không xem xét giải quyết chiếc xe ô tô 05 chỗ hiệu TOYOTA TUNDRA, khoảng 06 m<sup>3</sup> gỗ me tây và 02 tấn nhựa phế liệu là phù hợp, do anh V không có đơn yêu cầu phản tố và không có làm các thủ tục theo pháp luật quy định nên không xem xét là phù hợp.

[2.4] Đối với phần lãi suất, xét thấy biên nhận ngày 06/9/2019 không có ghi lãi suất nên xem như không có thỏa thuận lãi suất. Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng khoản 1 Điều 468 Bộ luật dân sự để tính lãi là chưa phù hợp, mà phải áp dụng theo khoản 4 Điều 466 Bộ luật dân sự năm 2015 để tính lãi suất chậm trả. Thời hạn tính lãi suất áp dụng từ ngày 06/10/2017 đến ngày xét xử sơ thẩm. Cho nên Hội đồng xét xử điều chỉnh lại phần lãi, cụ thể như sau:

$423.000.000đ \times 0,83\%/tháng \times 20 tháng = 70.218.000đ.$

Anh V có nghĩa vụ trả cho anh Đ tổng cộng vốn và lãi là 493.218.000đ.

[3] Bị đơn anh V phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 23.728.500 đồng.

Do đó, chấp nhận một phần kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân thành phố C, sửa bản án sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ khoản 2 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

- Chấp nhận một phần kháng nghị số 07/QĐKNPT-DS ngày 28/6/2019 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân thành phố C.

- Sửa bản án sơ thẩm.

Áp dụng Điều 463, Điều 466, khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015; Điều 147, khoản 2 Điều 148 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của anh Lê Văn Đ.

2. Buộc anh Thái Văn V có nghĩa vụ trả cho anh Lê Văn Đ số tiền vốn là 423.000.000 đồng và lãi 70.218.000 đồng, tổng cộng trả vốn và lãi là 493.218.000đ đồng.

*Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản lãi cho số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự 2015.*

3. Về án phí:

- Anh Lê Văn Đ không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm nên anh Đ được nhận lại số tiền tạm ứng án phí 12.155.000 đồng theo biên lai thu số 0005087 ngày 29/11/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố C.

- Anh Thái Văn V phải chịu số tiền 23.728.500 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Các phần còn lại của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

***Nơi nhận:***

- Phòng GD-KT TAND Tỉnh;
- VKSND Tỉnh;
- TAND TP C;
- Chi cục THADS TP C;
- Đường sự;
- Lưu: VT, HSVA, TDS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM  
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Ngọc Thông**